

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2023/HS-ST

Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa

Bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Đức Đ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khối E, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn U và bà Vi Thị I (không rõ ở đâu); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 35/2011/HS-ST ngày 21/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố L, xử phạt bị cáo 12 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); tại Bản án số: 148/2013/HS-ST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L, xử phạt bị cáo 09 tháng tù giam về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, ngày 16/02/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích), bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023, tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay; có mặt.

- Các bị hại:

1. Anh Hoàng Kế V (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Hoàng Kế V:

+ Anh Hoàng Kế S, sinh năm 1973, địa chỉ: Khu V, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

+ Anh Hoàng Kế V1, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật anh Hoàng Kế V1: Anh Hoàng Kế S, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu V, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn G - Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giáp Văn T - Chức vụ: Cung trưởng cung thông tin tín hiệu D; địa chỉ: Khu G, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số E1, đường A, Khu V, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Vi Mạnh C, sinh năm 1987; địa chỉ: Số F1, đường U, phường K, thành phố L; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hứa Trọng H; vắng mặt

2. Hoàng Văn O; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 10/5/2018, Đoàn Đức Đ điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) từ nhà Trần Văn T1 ở khu P, thị trấn D, huyện C đến quán hát Karaoke W thuộc thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để hát cùng Hứa Trọng H, Hoàng Văn O (hay gọi là X), sau đó Đoàn Đức Đ điều khiển xe mô tô đi về nhà Trần Văn T1 để dọn dẹp nhà cửa. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, cùng ngày Hứa Trọng H gọi điện thoại cho Đoàn Đức Đ báo ra quán hát trên đón, lúc đó Đoàn Đức Đ thấy xe ô tô tải VAN nhãn hiệu TOYOTA, màu sơn ghi, biển kiểm soát: 29D - 301.87 của Vi Mạnh C để ở trước cửa quán của Trần Văn T1, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện nên Đoàn Đức Đ đã tự ý điều khiển xe ô tô ra quán Karaoke W để chở Hứa Trọng H và con trai của Hứa Trọng H là Hứa Quốc A và Hoàng Văn O đi ra Trung tâm thương mại thị trấn D, huyện C để bắt xe taxi về thành phố L. Khi đi đến ngã 3 đường tàu thuộc thị trấn D, huyện C là đoạn đường cua bên phải theo chiều đi của Đoàn Đức Đ nên Đoàn Đức Đ đánh lái sang phải, lúc này Đoàn Đức Đ nhìn thấy anh Hoàng Kế V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236 cách khoảng 30 mét, đang đi chậm sát mép đường phía trước cùng chiều thì dừng lại, thấy vậy Đoàn Đức Đ đã nhầm phanh và đánh lái sang trái nhưng do không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ được tốc độ xe ô tô đã đâm vào Hoàng Kế V, rồi xe ô tô đi tiếp khoảng hơn 20 mét thì đâm vào cột đèn tín hiệu bên trái đường và xe ô tô bị lật ra đường. Sau đó Đoàn Đức Đ cùng Hứa Trọng H, Hứa Quốc A, Hoàng Văn O ra khỏi

xe, Đoàn Đức Đ quay lại nhìn thấy Hoàng Kế V bị thương nặng nên bắt xe ô tô taxi cùng với Hoàng Văn O chở Hoàng Kế V đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn để cấp cứu được một lúc thì Hoàng Kế V tử vong. Đoàn Đức Đ biết Hoàng Kế V tử vong đã bắt xe ô tô đi Hà Nội rồi tiếp tục bắt xe ô tô khách vào thành phố Hồ Chí Minh để trốn hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 21/6/2023 Đoàn Đức Đ đến Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi phạm tội.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường L giao cắt với Quốc lộ E2, qua đường sắt cắt ngang km F2. Mặt đường được rải nhựa bằng phẳng rộng 8,10m theo hướng thị trấn D- Quốc lộ E2, đường cong từ phải sang trái. Ngoài mép đường bên phải là vỉa hè rộng 3m, ngoài vỉa hè là dãy nhà dân. Ngoài mép đường bên trái là mép nhà dân và bắt góc của cung đường sắt.

Vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật dấu vết: Số (1) là vết trượt cao su trên mặt đường; số (2) là vết trượt cao su trên mặt đường; số (3) là vết cày xước trên mặt đường; số (4) là mảnh vỡ trên mặt đường; số (5) là vết trượt cao su trên mặt đường; số (6) là chất dịch màu hồng trên mép đường; số (7) là xe mô tô biển kiểm soát 12K7 - 2236; số (8) là cột đèn tín hiệu và giàn chắn đường ngang; số (9) là vị trí xe ô tô tải VAN biển kiểm soát: 29D - 301.87.

Điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: các dấu vết và phương tiện có liên quan để lại trên hiện trường được đo sang mép đường bên phải theo hướng thị trấn D- Quốc lộ E2. Đầu vết trượt cao su (1) hướng thị trấn D cách mép ngoài đường ray ngoài cùng hướng thị trấn D là 44,10cm.

Số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số (1) vết trượt cao su trên mặt đường có diện 38m x 0,10m dọc theo đường, đầu vết hướng thị trấn D cách mép đường 1m, đầu vết hướng Quốc lộ E2 cách mép đường 4,10m, đầu vết hướng thị trấn D cách mép ngoài đường ray ngoài cùng hướng thị trấn D là 44,10m.

Số (2) là vết trượt cao su màu đen trên mặt đường có diện 2,60m x 0,10m, đầu vết hướng thị trấn D cách mép đường 0,40m và cách đầu vết (1) hướng thị trấn D là 19,60m, đầu vết (2) hướng Quốc lộ E2 cách mép đường 0,45m và cách đầu vết cày xước đầu số (3) hướng thị trấn D là 5,80m.

Số (3) là vết cày xước trên mặt đường có diện 12,90m x 0,30m đầu vết cày hướng thị trấn D cách mép đường 0,40m, cuối vết cày đầu giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô biển số đăng ký 12K7 - 2236.

Số (4) mảnh nhựa và kính của xe có liên quan rơi ở khu vực vết cày (3) đến gầm xe mô tô biển số đăng ký 12K7 - 2236 có diện 9m x 2,35m, tâm mảnh vỡ cách mép đường 2,40m cách tâm bánh trước số (7) là 4,5m.

Số (5) vết trượt cao su màu đen trên mặt đường chéo với lòng đường, đầu vết trượt hướng thị trấn D cách mép đường 4,20m và cách đầu vết trượt cao su số (1) hướng Quốc lộ E2 là 0,7m, đầu vết hướng Quốc lộ E2 ngoài mép đường bên trái và cách mép đường là 11,40m.

Số (6) chất dịch màu hồng trên mép đường bên phải có diện 1m x 0,33m, tâm (6) cách trục trước số (7) là 3,95m.

Số (7) xe mô tô biển số đăng ký 12K7 - 2236 đổ nghiêng ở vị trí cuối cùng đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng lòng đường, sườn xe bên trái nằm trên mặt đường, tâm bánh trước cách mép đường 1,08m, tâm bánh sau cách mép đường 1,85m.

Số (8) cột đèn tín hiệu đường ngang bị bật rời khỏi vị trí cố định có diện 0,8m x 0,10m tâm cột cách đầu vết cày số (5) hướng Quốc lộ E2 là 7,20m. Giàn chắn đường ngang gần cột đèn tín hiệu bật rời khỏi vị trí cố định diện 13,80m x 0,55m.

Số (9) xe ô tô tải biển số đăng ký 29D - 301.87 đổ nghiêng ở vị trí cuối cùng đầu xe hướng mép đường trái, đuôi xe hướng lòng đường, sườn xe bên phải nằm trên mặt đường, tâm bánh trước bên phải cách mép đường 13,40m và cách đầu vết số (5) hướng Quốc lộ E2 là 7,10m, tâm bánh trục 2 bên phải cách mép đường 11,30m.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô tải VAN, biển kiểm soát: 29D - 301.87, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, số khung: ZH1153000285, số máy: 2RZ2946100, màu sơn ghi, số chỗ ngồi: 06, đăng ký lần đầu năm 2002, dung tích: 2438, tải trọng 850, xe đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 260489, xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87 mang tên Nguyễn Ngọc N1; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KC 4519841 của xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD17/0033830 của xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236, nhãn hiệu PSMOTO, loại xe: hai bánh từ 50 -175cm³, số khung: UM7XE14368, số máy: FMH014368, màu sơn đen xám, số chỗ ngồi: 02, đăng ký lần đầu năm 2009, dung tích: 110, xe đã qua sử dụng; 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số: 050686 của xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 65/2018/TT ngày 22/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân chết là do Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái do tương tác với vật tày có quán tính lớn.

Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐGTSHS ngày 11/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: 01 (một) cột tín hiệu đường ngang D2 bị hư hỏng hoàn toàn và toàn bộ cáp tín hiệu chôn loại 7x1 nối từ đài điều khiển đường ngang đến cột tín hiệu D2 bị đứt, giá trị thiệt hại là 53.600.000 đồng (năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số: 39/KLĐGTSHS ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO; màu xanh - đen, biển kiểm soát 12K7 - 2236, MS FMH014368; SK UM7XE14368, ngày đăng ký lần đầu tháng 4 năm 2009, với giá trị tài sản định giá còn lại là: 2.666.600 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng); xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát: 29D - 301.87 loại xe tải van, màu sơn ghi: MS 2RZ2946100; SK RSH1153000285, đăng ký ngày 13/12/2016, với giá trị tài sản định giá là: 20.900.000 (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Bản giám định kỹ thuật số: 68/GĐKT-ĐK ngày 21/5/2018 của Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Các hệ thống an toàn của xe mô tô 12K7 - 2236 hệ thống lái và hệ thống phanh đầy đủ cơ cấu, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, các đèn tín hiệu, còi bị phá hủy nên không có đủ cơ sở để kết luận; Các hệ thống an toàn của xe ô tô 29D-301.87 hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, các đèn tín hiệu, còi bị phá hủy nên không có đủ cơ sở để kết luận, các hệ thống còn lại đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập xác định: Hành vi của Đoàn Đức Đ do không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ được tốc độ nên xe ô tô đã đâm vào phía sau xe mô tô của Hoàng Kế V gây tai nạn, đã vi phạm Luật giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Điều 12 quy định: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra anh Hoàng Kế S là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Kế V yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền thuê xe đưa thi thể bị hại về là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và tiền tổn thất tinh thần là 117.000.000 đồng (một trăm mười bảy triệu đồng). Tổng số tiền yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

Ông Giáp Văn T là người đại diện Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại một cột tín hiệu đường ngang D2 bị hư hỏng hoàn toàn và toàn bộ cáp tín hiệu chôn loại 7x1 nối từ đài điều khiển đường ngang đến cột tín hiệu D2 bị đứt với số tiền 53.600.000 đồng (năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Anh Hoàng Văn N là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236 cho bị hại anh Hoàng Kế V mượn xe không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về xe với số tiền là 2.666.600 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Anh Vi Mạnh C là chủ sở hữu xe ô tô tải VAN, biển kiểm soát: 29D - 301.87 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại về xe với số tiền là 20.900.000 (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKS, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đoàn Đức Đ về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Đức Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Hoàng Kế V cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật anh Hoàng Kế V1 là anh Hoàng Kế S trình bày: Khi xảy ra tai nạn của em anh, anh không có mặt tại hiện trường, nên không nắm được diễn biến sự việc; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bỏ trốn từ đó đến nay chưa đến gia đình anh thăm hỏi hay bồi thường gì, chỉ có bố bị cáo đến gia đình thăm viếng; về vấn đề bồi thường tại Cơ quan điều tra anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh gồm các khoản: Tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền thuê xe đưa thi thể em anh từ viện về nhà, tổng cộng tất cả các khoản tiền là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng); về phần hình phạt đề nghị Tòa án xem xét các tình tiết của vụ án và giải quyết theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B: Ông Giáp Văn T vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T trình bày về phần bồi thường thiệt hại ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vì giữa Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B và gia đình bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong; về phần hình phạt đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn N là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236 cho bị hại Hoàng Kế V mượn xe không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về xe với số tiền là 2.666.600 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) và xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Mạnh C là chủ sở hữu xe ô tô tải VAN, biển kiểm soát: 29D - 301.87 vắng mặt, nhưng trong lời khai có trong hồ sơ thể hiện anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về xe với số tiền là 20.900.000 (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh chiếc xe ô tô tải VAN, biển kiểm soát: 29D - 301.87.

Bị cáo Đoàn Đức Đ chấp nhận các khoản bồi thường theo yêu cầu của người đại diện gia đình bị hại anh Hoàng Kế V là anh Hoàng Kế S với tổng số tiền là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức Đ phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Đức Đ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa anh Hoàng Kế S người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Kế V đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Kế V1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền thuê xe đưa thi thể bị hại từ viện về nhà, tổng cộng tất cả các khoản tiền là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Bị cáo chấp nhận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) xét thấy việc thỏa thuận giữa

người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái với quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận này. Bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc với số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 137.000.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Đối với phần bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B, Công ty và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Mạnh C là chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) xe ô tô tải VAN biển kiểm soát: 29D-30187, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, số khung: ZH1153000285, số máy: 2RZ2946100, màu sơn ghi, số chỗ ngồi: 06, đăng ký lần đầu năm 2002, dung tích: 2438, tải trọng 850, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nặng nên không thể di chuyển được (tình trạng của xe theo như biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn). Tại thời điểm giao nhận, tình trạng xe đã bị gỉ sét nhiều chỗ và đã xuống cấp nhiều hơn tình trạng ghi trong biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn) do để tại kho bãi không có mái che từ thời điểm khám nghiệm đến nay; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 260489, xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87 mang tên Nguyễn Ngọc N1; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KC 4519841 của xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD17/0033830 của xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn N là chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236, nhãn hiệu PSMOTO, loại xe: hai bánh từ 50 -175cm³, số khung: UM7XE14368, số máy: FMH014368, màu sơn đen xám, số chỗ ngồi: 02, đăng ký lần đầu năm 2009, dung tích: 110, xe đã qua sử dụng hiện nay do hư hỏng nặng nên không thể di chuyển được (tình trạng của xe theo như biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn). Tại thời điểm giao nhận, tình trạng xe đã bị gỉ sét nhiều chỗ và đã xuống cấp nhiều hơn tình trạng ghi trong biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn) do để tại kho bãi không có mái che từ thời điểm khám nghiệm đến nay; 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số: 050686 của xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236.

Bị cáo Đoàn Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Hoàng Kế V là anh Hoàng Kế V1 (có văn bản ủy quyền cho anh Hoàng Kế S); người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B ông Giáp Văn T (có đơn xin xét xử vắng mặt); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Mạnh C (có đơn xin xét xử vắng mặt); người làm chứng anh Hứa Trọng H, anh Hoàng Văn O (đều vắng mặt không có lý do). Xét thấy, người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Hoàng Kế V; người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; bản kết luận giám định pháp y về tử thi, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2018, bị cáo Đoàn Đức Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87 tại ngã ba, đường tàu, thuộc thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ được tốc độ nên xe ô tô đã đâm vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 12K7 - 2236 của Hoàng Kế V. Hậu quả: Hoàng Kế V tử vong, kết luận do Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái do tương tác với vật tày có quán tính lớn, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo Đoàn Đức Đ đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 12, Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe; bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định; bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi của bị cáo gây ra xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý, cầu thả khi tham gia giao thông, phóng nhanh, vượt ẩu không tuân thủ luật giao thông, nên đã để xảy ra tai nạn và hậu quả làm chết người và gây thiệt hại về tài sản. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5] Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, ngoài việc xem xét về lỗi, tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chỉ có tình tiết định khung hình phạt.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là Công ty cổ phần thông tin, tín hiệu đường sắt B và bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình bị hại anh Hoàng Kế V; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích đánh giá nêu trên. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Đức Đ.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét thấy: Tại phiên tòa anh Hoàng Kế S người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Kế V đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Kế V1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền thuê xe đưa thi thể bị hại từ viện về nhà, tổng cộng tất cả các khoản tiền là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Bị cáo chấp nhận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái với quy định pháp luật, nên cần công nhận sự thỏa thuận này. Bị cáo đã nộp khắc phục một phần thiệt hại tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 137.000.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu đồng). Khoản bồi thường nêu

trên giao cho anh Hoàng Kế S là người nhận và có quyền yêu cầu thi hành án đối với số tiền còn lại.

[12] Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Kế S có yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đoàn Đức Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi theo quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[13] Đối với phần bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B, Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt B và bị cáo Đoàn Đức Đ đã thỏa thuận bồi thường xong. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn N là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236 cho bị hại anh Hoàng Kế V mượn xe không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về xe với số tiền thiệt hại 2.666.600 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Mạnh C là chủ sở hữu xe ô tô tải VAN, biển kiểm soát: 29D - 301.87 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về xe với số tiền thiệt hại 20.900.000 (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy:

[17] Đối với 01 (một) xe ô tô tải VAN biển kiểm soát: 29D-30187, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, số khung: ZH1153000285, số máy: 2RZ2946100, màu sơn ghi, số chỗ ngồi: 06, đăng ký lần đầu năm 2002, dung tích: 2438, tải trọng 850, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nặng nên không thể di chuyển được (tình trạng của xe theo như biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn). Tại thời điểm giao nhận, tình trạng xe đã bị gỉ sét nhiều chỗ và đã xuống cấp nhiều hơn tình trạng ghi trong biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do để tại kho bãi không có mái che từ thời điểm khám nghiệm đến nay; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 260489, xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87 mang tên Nguyễn Ngọc N1; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KC 4519841 của xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD17/0033830 của xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87 là vật chứng của vụ án cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Mạnh C là chủ sở hữu hợp pháp vì việc trả lại vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

[18] Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236, nhãn hiệu PSMOTO, loại xe: hai bánh từ 50 -175cm³, số khung: UM7XE14368, số máy: FMH014368, màu sơn đen xám, số chỗ ngồi: 02, đăng ký lần đầu năm 2009, dung tích: 110, xe đã qua sử dụng hiện nay do hư hỏng nặng nên không thể di chuyển được (tình trạng của xe theo như biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn). Tại thời điểm giao nhận, tình trạng xe đã bị gỉ sét nhiều chỗ và đã xuống cấp nhiều hơn tình trạng ghi trong biên bản khám nghiệm xe ngày

11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do để tại kho bãi không có mái che từ thời điểm khám nghiệm đến nay; 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số: 050686 của xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236 đây là vật chứng của vụ án cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn N là chủ sở hữu hợp pháp vì việc trả lại vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

[19] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngoài ra, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự. Do đó, bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[20] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và một số nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[21] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức Đ phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Đức Đ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/6/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Hoàng Kế S là người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Kế V đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Kế V1. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Kế S, cư trú tại: Khu V, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường được 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Số tiền còn lại phải bồi thường tiếp là 137.000.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu đồng). Khoản bồi thường nêu trên giao cho anh Hoàng Kế S là người nhận và có quyền yêu cầu thi hành án đối với số tiền còn lại.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Hoàng Kế S có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đoàn Đức Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Mạnh C là chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) xe ô tô tải VAN biển kiểm soát: 29D-30187, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, số khung: ZH1153000285, số máy: 2RZ2946100, màu sơn ghi, số chỗ ngồi: 06, đăng ký lần đầu năm 2002, dung tích: 2438, tải trọng 850, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nặng nên không thể di chuyển được (tình trạng của xe theo như biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn). Tại thời điểm giao nhận, tình trạng xe đã bị gỉ sét nhiều chỗ và đã xuống cấp nhiều hơn tình trạng ghi trong biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do để tại kho bãi không có mái che từ thời điểm khám nghiệm đến nay; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 260489, xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87 mang tên Nguyễn Ngọc N1; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KC 4519841 của xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD17/0033830 của xe ô tô biển kiểm soát: 29D - 301.87.

4.2. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn N là chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236, nhãn hiệu PSMOTO, loại xe: hai bánh từ 50 -175cm³, số khung: UM7XE14368, số máy: FMH014368, màu sơn đen xám, số chỗ ngồi: 02, đăng ký lần đầu năm 2009, dung tích: 110, xe đã qua sử dụng hiện nay do hư hỏng nặng nên không thể di chuyển được (tình trạng của xe theo như biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn). Tại thời điểm giao nhận, tình trạng xe đã bị gỉ sét nhiều chỗ và đã xuống cấp nhiều hơn tình trạng ghi trong biên bản khám nghiệm xe ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do để tại kho bãi không có mái che từ thời điểm khám nghiệm đến nay; 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số: 050686 của xe mô tô biển kiểm soát: 12K7 - 2236.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Biên bản về việc giao bảo quản tài sản ngày 11/10/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Đoàn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.850.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp CA H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐD theo pháp luật của bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà